

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2025
Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thiên Tr, sinh năm: 1997; số căn cước công dân 095197008061.

Địa chỉ cư trú: Ấp 19A, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau (địa chỉ trước sáp nhập ấp 19A, xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu)

- *Bị đơn:* Ông Lâm Chí C, sinh năm: 1990; số căn cước công dân 096090006405

Đăng ký thường trú: Ấp 4, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Ấp 11, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau

Nguyên đơn bà Tr có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông C vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thiên Tr trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2022 bà và ông Lâm Chí C tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Khánh An, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 06/4/2022. Sau khi chung sống vợ chồng có con chung nhưng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều mặt. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Chí C.

Về con chung: Có một con chung tên Lâm Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 13/01/2022 hiện sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lâm Chí C đúng theo quy định pháp luật nhưng ông C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thiên Tr yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Chí C tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Tr có đơn yêu cầu vắng mặt, ông C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Tr và ông C theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thiên Tr và ông Lâm Chí C làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Tr và ông C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông C vì bà Tr xác định vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Tr và ông C không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tr ly hôn với ông C.

[3] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thiên Tr và ông Lâm Chí C có một con chung tên Lâm Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 13/01/2022, bà Tr yêu cầu nuôi con. Xét thấy, con chung hiện bà Tr đang nuôi dưỡng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà Tr. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Lâm Nguyễn Quỳnh A cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Ông C không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông C không có ý kiến gì đối với việc bà Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thiên Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thiên Tr. Bà Nguyễn Thiên Tr được ly hôn với ông Lâm Chí C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 13/01/2022 cho bà Nguyễn Thiên Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lâm Chí C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thiên Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thiên Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007136 ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau) chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Tr, ông C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi